ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng: KTTC, TH;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /2026/QĐ-UBND*)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cách thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; quyền hạn và trách nhiệm của các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khác và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Đối với chất thải cồng kềnh phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định riêng về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cồng kềnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có hoạt động phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khác và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn sinh hoạt khác, chất thải nguy hại được quy định lần lượt tại Điều 26a Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và khoản 20 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

2. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt khác là tổ chức, hộ kinh doanh có chức năng, được thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải.

3. Điểm tập kết là nơi tiếp nhận tạm thời chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân để chuyển sang phương tiện lớn hơn.

4. Trạm trung chuyển là nơi tập kết, lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt khác để vận chuyển đến khu xử lý chất thải.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác

1. Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và xử lý.

2. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân áp dụng các giải pháp xử lý tại chỗ chất thải rắn sinh hoạt khác phù hợp với yêu cầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác

1. Chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt bao gồm: Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini; sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải; các loại pin, ắc quy thải và các loại chất thải khác có bám dính, lẫn thành phần nguy hại.

2. Chất thải khác còn lại bao gồm:

a) Chất thải vô cơ: Tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng; giấy ướt đã sử dụng; bông tẩy trang; các loại hộp xốp; các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần; bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ kẽ răng; vỏ thuốc; giày, dép nhựa, thước kẻ, vá, muỗng bằng nhựa; bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp/hộp kem đánh răng; các loại nhựa thải khác; vỏ cứng các loài thủy, hải sản; xỉ than từ hoạt động sinh hoạt; gốm, sành, sứ thải và các loại chất thải khác không thể phân hủy tự nhiên hoặc mất rất nhiều thời gian để phân hủy, đồng thời không thể tái chế hay tái sử dụng.

b) Chất thải hữu cơ: Vỏ các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, vỏ trứng, xơ dừa, rơm, trấu từ hoạt động sinh hoạt; chiếu cói, chiếu tre, trúc; gối mây, tre; lông gia súc, gia cầm; bã các loại cà phê, trà (túi trà), bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá, xác mía, cùi bắp; chất thải làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây nhỏ, cỏ, hoa; phân động vật cảnh; xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh và các loại chất thải khác có nguồn gốc tự nhiên, dễ dàng phân hủy sinh học trong thời gian ngắn.

3. Tiêu chí phân loại "đạt" khi thành phần chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại bị lẫn dưới 10% khối lượng chất thải thực phẩm và chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế.

Điều 6. Lưu chứa tạm thời chất thải sinh hoạt khác sau phân loại

1. Hộ gia đình, cá nhân

a) Chất thải nguy hại: Bảo đảm được đựng chứa trong vật đựng, túi bao bì; được lưu giữ ở nơi an toàn, xa tầm với trẻ em và vật nuôi, sắp xếp cẩn thận để tránh vỡ, đổ tràn ra môi trường; trường hợp chai/lon kim loại đựng hoặc dính các loại chất có tính nguy hại dầu mỡ công nghiệp, sơn, chất tẩy rửa thì phải đưa vào thùng chứa chất thải nguy hại nhằm an toàn tránh phát tán chất thải nguy hại ra môi trường ngoài, không để chung với các loại chất thải sinh hoạt sau phân loại khác.

b) Chất thải khác còn lại: Được phân loại và lưu giữ thành 02 nhóm: Chất thải vô cơ và chất thải hữu cơ, được lưu chứa trong bao bì (túi) hoặc thiết bị lưu giữ (thùng) riêng biệt, có dấu hiệu nhận biết; bao bì (túi) phải được buộc kín, thiết bị lưu giữ (thùng) phải có nắp đậy kín để đảm bảo không phát tán mùi nhằm bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm, không làm rò rỉ nước rỉ rác và có kích thước phù hợp với lượng chất thải, thời gian lưu giữ.

c) Thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt khác là thùng màu xám hoặc có thể sử dụng các loại thùng rác sẵn có nhưng phải dán nhãn bên ngoài thân thùng "CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT KHÁC" để dễ phân biệt.

2. Tại khu vực công cộng

a) Trên các tuyến đường phố chính, các khu thương mại, siêu thị, công viên, khu vui chơi giải trí, các khu/điểm dân cư tập trung, đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) bố trí ngân sách trang bị các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác theo điểm c khoản 1 Điều này hoặc có dán nhãn, dấu hiệu để người dân nhận biết, phân loại.

b) Các thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại phải có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ, đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan.

c) Địa điểm, vị trí, khu vực bố trí các thùng chứa để phân loại tại các khu vực công cộng do địa phương xác định.

3. Về bao bì, thiết bị chứa chất thải rắn sinh hoạt khác

a) Bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt khác (hay còn gọi là bịch/túi rác) là các túi rác màu xám, không chứa vào túi rác màu khác. Trường hợp không phân biệt chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại theo màu sắc của bao bì chứa chất thải, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dán nhãn, ghi dòng chữ "CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT KHÁC" trên túi hoặc đánh dấu để nhận biết trước khi chuyển đến điểm tập kết hoặc giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển.

b) Bao bì lưu chứa chất thải phải dễ buộc, dễ mở để thuận tiện cho việc kiểm tra; Bao bì hoặc thiết bị lưu giữ đảm bảo lưu chứa an toàn chất thải, không thẩm thấu nước mưa, không rò rỉ nước rác và có dung tích, kích thước phù hợp với lượng chất thải, thời gian lưu giữ; Bao bì được buộc kín, thiết bị lưu giữ có nắp đậy kín để đảm bảo ngăn chất thải rò rỉ, phát tán mùi.

c) Các trường hợp sau đây, không bắt buộc về màu sắc bao bì chứa, dán nhãn hoặc đánh dấu trên túi chứa chất thải rắn sinh hoạt khác để nhận biết như quy định tại điểm a khoản 3 Điều này: Hộ gia đình, cá nhân sử dụng các loại túi trên thị trường đã có in dòng chữ để nhận biết; Địa phương có quy định thời gian, tần suất thu gom riêng đối với chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của hộ gia đình, cá nhân có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khác

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại Điều 5 Quy định này; phân định, phân loại, lưu giữ riêng và không để lẫn chất thải nguy hại với các loại chất thải rắn sinh hoạt khác.

b) Tự trang bị túi, thùng để phân loại, chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này hoặc dán nhãn, đánh dấu trên các túi chứa chất thải theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này để nhận biết trước khi chuyển đến điểm tập kết hoặc giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển.

c) Thực hiện chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại cho đơn vị thu gom, vận chuyển theo lịch trình, thời gian và phương thức chuyển giao do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định.

d) Ký hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và trả chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

đ) Các chất thải nguy hại phải được phân loại theo mã chất thải nguy hại để lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp. Định kỳ, theo thông báo của chính quyền địa phương, tập kết chất thải nguy hại tại khu vực tập kết theo quy định của chính quyền địa phương để chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại. Sử dụng thiết bị, thùng lưu chứa chất thải nguy hại được hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng.

e) Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường do chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

g) Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện phân loại lại chất thải theo quy định tại Điều 5 Quy định này khi đơn vị thu gom từ chối thu gom chất thải do phân loại chưa đạt theo quy định.

2. Quyền hạn

a) Được quyền giám sát và phản ánh với chính quyền địa phương khi phát hiện các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thực hiện không đúng theo thời gian và tần suất thu gom theo quy định.

b) Được Nhà nước đảm bảo việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

c) Được quyền bán phế liệu cho các cơ sở, cá nhân có nhu cầu để tái sử dụng, tái chế và xử lý.

d) Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng hình thành thói quen phân loại, lối sống thân thiện với môi trường, góp phần giảm lượng chất thải rắn phát sinh tại nguồn.

c) Hướng dẫn và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch, phương án triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác trên địa bàn. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Quy hoạch chi tiết, công bố danh mục vị trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt khác) sau khi phân loại trên địa bàn. Tại các điểm tập kết, bố trí các thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, bố trí tại điểm thuận tiện giao thông và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt khác sau phân loại đến điểm tập kết, trung chuyển phù hợp với hiện trạng địa phương đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

4. Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ hàng năm hoặc cân đối từ nguồn ngân sách cấp tỉnh để tổ chức in ấn, cấp phát nhãn dán cho hộ gia đình, cá nhân để dán lên bao bì, thùng rác để nhận biết chất thải nguy hại; hỗ trợ thiết bị, thùng lưu chứa chất thải nguy hại trong trường hợp tự lưu chứa tại hộ gia đình, cá nhân.

5. Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền quy định tại Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Khi nhận được phản ánh từ đơn vị thu gom chất thải, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi cố ý vi phạm, sau khi đã được nhắc nhở nhiều lần (03 lần trở lên/01 tuần), đảm bảo tính răn đe.

6. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến rộng rãi để các hộ gia đình, cá nhân tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác, chú trọng bố trí nhân lực, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý về môi trường, phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp triển khai và duy trì, nâng cao hiệu quả các mô hình phân loại chất thải tại nguồn; đẩy nhanh tiến độ phủ kín mô hình tại các thôn xóm, tổ dân phố, đảm bảo thực chất.

7. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại tại các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn định kỳ; thực hiện niêm yết công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt khác) để hộ gia đình, cá nhân giám sát, đánh giá; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

8. Tuyên truyền, vận động và đưa việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt khác) vào tiêu chí xét công nhận gia đình văn hóa tại địa phương; chỉ đạo các tổ dân phố, thôn xóm tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý chất thải rắn sinh hoạt và đăng ký thực hiện, cam kết thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giữ gìn vệ sinh môi trường.

9. Phân công cụ thể trách nhiệm cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp chỉ đạo, giám sát nhằm thực hiện thường xuyên có hiệu quả công tác vệ sinh môi trường, phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác.

10. Định kỳ hàng năm rà soát để khen thưởng hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tuyên dương gương điển hình hộ gia đình, cá nhân và công nhận gia đình văn hóa đối với các hộ gia đình khi tham gia thực hiện tốt phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tích cực tham gia các phong trào, chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt do địa phương phát sinh hoặc đề xuất, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc để xảy ra tình trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quy định này được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, nguồn thu dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; kinh phí khác của Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hoặc huy động từ các nguồn xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các tổ chức tài trợ (từ các chương trình, dự án, tài trợ của các cơ quan, hộ gia đình, cá nhân) trong và ngoài nước.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Định kỳ hàng năm (trước ngày 31 tháng 01 của năm sau) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 02 của năm sau) tổng hợp hoạt động phân loại lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.